

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2017/HNGĐ-PT
Ngày 30/5/2017
V/v tranh chấp HNGĐ
(T - Đ)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo.

Các thẩm phán: Ông Bùi Tiến Hưng.
Bà Đỗ Thị Hồng Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình: Bà Phạm Thị Tĩnh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2017 tại phòng xét xử - Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2017/TLPT-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2017 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Do bản án sơ thẩm số 07/2017/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 3 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 27/2017/QĐPT-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2017 giữa các đương sự:

- 1. Nguyên đơn:** Chị Trần Thị T, sinh năm 1988.
ĐKHK: Thôn B, xã L, huyện H, tỉnh Thái Bình;
Địa chỉ hiện nay: Thôn D, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.
- 2. Bị đơn:** Anh Đinh Văn Đ, sinh năm 1985.
Địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện H, tỉnh Thái Bình.
- 3. Người kháng cáo:** Bị đơn - Anh Đinh Văn Đ.

(Chị T, anh Đ có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:**Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

** Theo đơn khởi kiện và tại bản tự khai, chị Trần Thị T trình bày:* Chị và anh Đinh Văn Đ tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Thái Bình ngày 25/11/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận khoảng 06 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày, anh Đ thường xuyên đánh đập, chửi bới, xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của chị. Mâu thuẫn càng tăng và không khắc phục được nên anh chị đã ly thân từ tháng 9/2016 đến nay. Chị T xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Đ không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Đ.

Chị và anh Đ có 01 con chung là Đinh Đăng K, sinh ngày 05/8/2015. Ly hôn, chị đề nghị được nuôi con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng.

Chị và anh Đ không có tài sản chung, không vay nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

** Anh Đinh Văn Đ trình bày:* Anh và chị Trần Thị T kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện H ngày 25/11/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hay xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, xô xát, nguyên nhân do tính tình không hợp. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2016 đến nay, anh nhiều lần lên tìm chị T về chung sống nhưng chị T không về. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị T.

Anh và chị T có 01 con chung là Đinh Đăng K, sinh ngày 05/8/2015. Ly hôn, anh đề nghị được nuôi con , không yêu cầu chị T cấp dưỡng.

Anh và chị T không có tài sản chung, không vay nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Bản án sơ thẩm số 07/2017/HNGĐ-ST ngày 10/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà đã quyết định.

Áp dụng các Điều 147, 203, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 24, 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị T được ly hôn anh Đinh Văn Đ.
2. Về con chung: Giao con chung Đinh Đăng K, sinh ngày 05/8/2015 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.
3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 10/3/2017, anh Đinh Văn Đ kháng cáo bản án sơ thẩm về quan hệ con chung.

Tại phiên tòa anh Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Hiện nay anh đang làm công nhân cơ khí, thu nhập hàng tháng từ 7.000.000đ đến 8.000.000đ đủ điều kiện để nuôi con và con đang ở với anh, bà nội nên anh đề nghị được nuôi con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng.

Chị T không nhất trí với yêu cầu kháng cáo của anh Đ vì con chung còn quá nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ. Hiện tại, chị là giáo viên có thu nhập ổn định 5.000.000đ/tháng. Ngoài ra chị còn làm thêm cắt may thu nhập 1.500.000đ/tháng, chị có chỗ ở ổn định đảm bảo điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Chị đề nghị Tòa án giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã kết luận quá trình thực hiện tố tụng của Hội đồng xét xử, các đương sự đảm bảo đúng pháp luật và đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh Đinh Văn Đ, xử giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà về quan hệ con chung.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của anh Đinh Văn Đ: Anh Đ và chị T có 1 con chung là cháu Đinh Đăng K, sinh ngày 05/8/2015, hiện nay cháu K được hơn 21 tháng tuổi, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình “*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi*”. Hiện tại chị T đang là giáo viên có thu nhập và chỗ ở ổn định đủ điều kiện để chăm sóc và nuôi dưỡng con, mặt khác cháu K còn nhỏ tuổi cần sự chăm sóc của mẹ nhiều hơn, do đó án sơ thẩm quyết định giao con chung cho chị T nuôi dưỡng là đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Đ.

[2] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của anh Đ không được chấp nhận, anh Đ phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Đinh Văn Đ.

2. Xử giữ nguyên bản án số 07/2017/HNGĐ-ST ngày 10/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà về quan hệ con chung.

Giao con chung Đinh Đăng K, sinh ngày 05/8/2015 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết. Hai bên có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Đinh Văn Đ phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm. Chuyển số tiền 300.000đ anh Đ nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0004702 ngày 10/3/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hưng Hà sang thi hành án phí.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP - 3.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phương Thảo